|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  **–––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ––––––––––––––––––––––––– |
| Số:  /2024/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày   tháng   năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

–––––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA ….. KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Điều lệ Trường tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ……… tháng ……… năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối vói cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục trung học cở sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Quy định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn không đủ trường tiểu học công lập và học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

c) Quy định tiêu chí xác định địa bàn xã, phường, thị trấn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, học viên đang học ở các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

b) Học sinh tiểu học ở các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục có giảng dạy cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; mức hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục trên địa bàn tỉnh

1. Quy định mức thu học phí đối cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập theo hình thức học trực tiếp

a) Mức thu học phí

*Đơn vị tính: đồng/trẻ, học sinh, học viên/tháng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vùng, địa bàn** | **Mầm non** | **Phổ thông** | | | **Giáo dục thường xuyên (văn hóa)** | |
| **Tiểu học** | **THCS** | **THPT** | **THCS** | **THPT** |
| 1. Thành thị (khu vực thành phố Biên Hòa, Long Khánh và thị trấn các huyện) | 120.000 | 120.000 | 75.000 | 120.000 | 75.000 | 120.000 |
| 2. Nông thôn | 75.000 | 75.000 | 45.000 | 75.000 | 45.000 | 75.000 |
| 3. Miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025) | 25.000 | 25.000 | 20.000 | 25.000 | 20.000 | 25.000 |

Mức thu học phí trên được xác định theo địa điểm nơi cơ sở giáo dục đóng.

b) Mức học phí đối với tiểu học tại điểm a khoản này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập theo hình thức học trực tuyến

Trường hợp học trực tuyến, mức học phí thu của các cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với học sinh tiểu học tư thục bằng 85% mức học phí học trực tiếp của cơ sở giáo dục tương ứng từng vùng, từng cấp học được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 3. Quy định tiêu chí xác định các địa bàn xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không đủ trường tiểu học công lập khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau

1. Xã, phường, thị trấn không có cơ sở giáo dục tiểu học công lập và xã, phường, thị trấn không bố trí được dân số độ tuổi cấp tiểu học trên địa bàn học tại các cơ sở giáo dục tiểu học loại hình công lập ở các xã, phường, thị trấn lân cận.

2. Xã, phường, thị trấn không đủ cơ sở giáo dục tiểu học công lập.

Mạng lưới trường lớp tiểu học công lập trên địa bàn chưa đảm bảo tối thiểu 65 chỗ học cho 1.000 dân hoặc tổng số phòng học của các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn chưa đảm bảo đáp ứng cho dân số trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn đến trường theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biếu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ các nghị quyết về thu học phí của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm:

a) Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 về Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021;

b) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của hội dồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 – 2021.

c) Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số [06/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-06-2021-nq-hdnd-keo-dai-nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-tinh-dong-nai-484789.aspx" \o "Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND" \t "_blank) ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số [18/2016/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-18-2016-nq-hdnd-hoc-phi-mam-non-pho-thong-thuong-xuyen-dai-hoc-dong-nai-2016-2021-322538.aspx) ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh trực tiếp quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 – 2021.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ….. Kỳ họp thứ ….. thông qua ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội (A+B); - Chính phủ; - Văn phòng Chính phủ (A+B); - Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục Đào tạo; Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội; - Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; - Các Đại biểu HĐND tỉnh; - Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành; - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố; - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai; - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT; PCTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |